BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 và Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045

(Kèm theo Quyết định số 3024/QĐ-BVHTTDL ngày 06 tháng 11 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng như nhiệm vụ chung giao các bộ, ngành, địa phương tại Quyết định số 1266/QĐ-TTg và Quyết định số 1033/QĐ-TTg thành các nhiệm vụ, sản phẩm, tiến độ cụ thể để các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thống nhất tổ chức thực hiện.

- Xác định rõ nội dung công việc, sản phẩm đầu ra, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và thời hạn hoàn thành, bảo đảm nguyên tắc "6 rõ" (rõ việc, rõ kết quả, rõ đơn vị chủ trì, rõ đơn vị phối hợp, rõ thời hạn hoàn thành và rõ trách nhiệm báo cáo), làm căn cứ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá.

- Đổi mới phương thức quản trị, điều hành của Bộ dựa trên dữ liệu và trí tuệ nhân tạo; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện ngành văn hóa, thể thao và du lịch, phát triển kinh tế số và hình thành hệ sinh thái văn hóa số, du lịch thông minh, thể thao số một cách bền vững.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung, định hướng của Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số (Quyết định số 1266/QĐ-TTg) và Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số (Quyết định số 1033/QĐ-TTg); bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, không phân tán nguồn lực.

- Các nhiệm vụ phải khả thi, đo lường được, có mốc thời gian hoàn thành rõ ràng; gắn kết chặt chẽ với công tác quản lý nhà nước chuyên ngành và hoạt động chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, xây dựng hạ tầng dữ liệu số ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch hiện đại, kết nối liên thông và chia sẻ đồng bộ từ trung ương đến địa phương.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực văn hóa, di sản, công nghiệp văn hóa, thể dục thể thao và du lịch; coi dữ liệu và ứng dụng trí tuệ

nhân tạo (AI) là động lực chiến lược nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và phát triển các sản phẩm, dịch vụ số chất lượng cao.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% cơ quan, đơn vị thuộc Bộ xây dựng và triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp chức năng, nhiệm vụ.

- 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý được rà soát; các cơ sở dữ liệu đủ điều kiện được chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ và phân quyền khai thác theo quy định.

- Hoàn thành nền tảng Kho dữ liệu dùng chung, danh mục dữ liệu, từ điển dữ liệu, siêu dữ liệu và cơ chế quản trị dữ liệu của Bộ theo lộ trình.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% hồ sơ xử lý trên môi trường điện tử sử dụng chữ ký số chuyên dùng.

- 100% thủ tục hành chính thuộc phạm vi rà soát được đánh giá, tái cấu trúc theo yêu cầu; ưu tiên tái sử dụng dữ liệu, không yêu cầu khai báo lại thông tin đã có thể khai thác theo quy định.

- 100% cán bộ đầu mối chuyển đổi số và cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin được đào tạo, cập nhật; tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được đào tạo về chuyển đổi số, AI và an toàn trên không gian mạng tăng theo lộ trình.

- Triển khai các nhiệm vụ ứng dụng AI có dữ liệu, bài toán, hiệu quả và cơ chế kiểm soát rủi ro rõ ràng; ưu tiên tham mưu, tra cứu, phân tích, dự báo, dịch vụ công và lĩnh vực chuyên ngành.

- Tỷ lệ cơ sở du lịch sử dụng nền tảng số phục vụ quản trị, kinh doanh du lịch đạt tối thiểu 70% vào năm 2030.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và chủ quyền dữ liệu trong toàn bộ vòng đời hệ thống.

- Sản phẩm, dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch trực tuyến được cung cấp trên các nền tảng số của ngành, bảo đảm người dân, du khách dễ dàng tiếp cận, sử dụng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Danh mục nhiệm vụ cụ thể tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số

Là đơn vị đầu mối, thường trực giúp Bộ trưởng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất của Bộ gửi Bộ Khoa học và Công nghệ và Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Quyết định số 1266/QĐ-TTg và Quyết định số 1033/QĐ-TTg.

Chủ trì xây dựng, cập nhật Kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung của ngành văn hóa, thể thao và du lịch; chủ trì kết nối, chia sẻ dữ liệu của Bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia, Cổng dữ liệu mở quốc gia và các nền tảng dùng chung quốc gia.

Chủ trì tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo Bộ trưởng xem xét, điều chỉnh nhiệm vụ, tiến độ khi có thay đổi về mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số hoặc khi phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

2. Cục Di sản văn hóa, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Cục Thể dục thể thao Việt Nam

Chủ trì tổ chức các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục; phối hợp với Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số bảo đảm dữ liệu được chuẩn hóa, kết nối thống nhất.

3. Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả

Chủ trì tổ chức các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục. Phối hợp xây dựng cơ chế bảo hộ bản quyền số làm nền tảng phát triển các sàn giao dịch, thương mại điện tử đối với các sản phẩm công nghiệp văn hóa.

4. Cục Báo chí; Cục Điện ảnh; Cục Nghệ thuật biểu diễn; Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm; Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình; Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại; Cục Xuất bản và Thư viện

Chủ trì xây dựng CSDL chuyên ngành theo lĩnh vực quản lý; thúc đẩy phát triển các nền tảng số phân phối nội dung nghệ thuật, phim ảnh, triển lãm số. Đẩy mạnh số hóa và phát triển dữ liệu, nền tảng số trong các lĩnh vực báo chí, xuất bản, thư viện, văn hóa cơ sở, thông tin cơ sở và gia đình.

5. Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường

Tổng hợp nhu cầu, tham mưu Bộ trưởng đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực triển khai các nhiệm vụ tại phụ lục kèm theo Kế hoạch.

Chủ trì thẩm định, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch vào dự toán ngân sách hằng năm của Bộ theo quy định của pháp luật.

6. Văn phòng Bộ

Phối hợp đôn đốc các cơ quan, đơn vị có thủ tục hành chính trong việc kiểm soát, tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo chức năng, thẩm quyền, thực hiện nguyên tắc không yêu cầu người dân, doanh nghiệp khai báo lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Chủ trì triển khai các quy trình quản lý, điều hành nội bộ, gửi/nhận, xử lý văn bản điện tử, hồ sơ công việc và chế độ báo cáo nội bộ trong cơ quan Bộ.

Bảo đảm duy trì, nâng cao hiệu quả việc gửi, nhận, xử lý văn bản điện tử; sử dụng chữ ký số chuyên dùng và lập, số hóa, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định.

Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Quy định về nguyên tắc và Danh mục thủ tục hành chính thiết yếu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Vụ Pháp chế

Phối hợp đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có cơ sở dữ liệu chuyên ngành để rà soát văn bản quy phạm pháp luật và tham mưu, đề xuất hoàn thiện hành lang pháp lý, chính sách tạo thuận lợi cho việc hình thành, kết nối, chia sẻ dữ liệu số và phát triển kinh tế số trong ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

8. Cục Hợp tác quốc tế

Chủ trì triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về chuyển đổi số, văn hóa số có liên quan tại Phụ lục.

9. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì/phối hợp đối với các nhiệm vụ tại Phụ lục Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, cụ thể hóa thành kế hoạch hằng năm của đơn vị; xác định rõ lộ trình, phân công rõ người, rõ việc, rõ kết quả và thời hạn hoàn thành.

- Các cơ quan, đơn vị có thủ tục hành chính

Chủ trì thực hiện tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ đối với từng thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực được giao quản lý; bảo đảm thực hiện nguyên tắc cắt giảm tối đa giấy tờ, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp khai báo lại thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia khác.

Chủ trì rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa các quy trình nghiệp vụ chuyên ngành, biểu mẫu, chế độ báo cáo chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của đơn vị.

Phối hợp với Văn phòng Bộ và Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số trong quá trình rà soát, kết nối, chia sẻ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính và điện tử hóa quy trình làm việc.

10. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Đề nghị UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch tổ chức số hóa dữ liệu di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh, điểm đến du lịch, cơ sở thể thao trên địa bàn; thực hiện chuẩn hóa và kết nối, chia sẻ dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo đúng hướng dẫn kỹ thuật.

Triển khai rộng rãi các nền tảng số dùng chung của ngành theo quy định.

11. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có sự thay đổi về tên gọi, chức năng, nhiệm vụ hoặc khi thực hiện tổ chức lại bộ máy theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cơ quan hoặc tổ chức kế thừa chức năng, nhiệm vụ của đơn vị cũ có trách nhiệm tiếp tục tiếp nhận và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, bảo đảm tính liên tục, không làm gián đoạn tiến độ và chất lượng công việc triển khai Quyết định số 1266/QĐ-TTg và Quyết định số 1033/QĐ-TTg.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, được lồng ghép trong dự toán chi thường xuyên và các chương trình, đề án, dự án đầu tư công có liên quan đã và đang triển khai của Bộ;

sử dụng Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Chi phí vận hành, bảo trì các hệ thống, cơ sở dữ liệu, nền tảng số sau khi hoàn thành đầu tư được bố trí từ nguồn chi thường xuyên hằng năm của Bộ và các đơn vị liên quan.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TRA

Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tại Phụ lục có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ trước ngày 15 tháng 6 và ngày 30 tháng 11 hằng năm báo cáo kết quả thực hiện, gửi Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số) để tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.